| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 10 -2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh văn Tư

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Huyên và ông Trần Đăng Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22- 10 -2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09-10-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1980; Địa chỉ, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Công N, sinh năm 1980; Địa chỉ, nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng; Nguyên đơn Bà Trần Thị H trình bày:* Bà và ông Lê Công N kết hôn vào ngày 01 - 3 - 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ( Nay là Ủy ban nhân dân phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là do vợ chồng không hợp nhau, hay xẩy ra xích mích, cải vã nhau, ông N

thường xuyên gây sự, chửi bới, coi thường vợ con một cách vô cớ. Từ tháng 03 năm 2019 đến nay bà phải sống ly thân, đã nhiều lần được tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Bà H thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống với nhau mà không có hạnh phúc nên bà làm đơn xin được ly hôn với ông Lê Công N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 08-02 - 2006 và Lê Việt T, sinh ngày 27-6-2016, hiện nay ông N đang nuôi dưỡng cháu Lê Minh C còn cháu Lê Việt T Bà H đang chăm sóc nuôi dưỡng, nay Bà H có nguyện vọng được nuôi con chung Lê Việt T còn con chung Lê Minh C do ông N nuôi dưỡng, Bà H không yêu cầu ông N đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bi đơn ông Lê Công N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình tiến hành tố tụng, viết bản tự khai và hòa giải tại Tòa án, trình bày như sau*:

Ông N thống nhất với lời khai của Bà H về thời gian, điều kiện kết hôn, vợ chồng sống chung được với nhau được  thời gian như Bà H trình bày thì phát sinh một số mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ không nghe lời chồng nên dẫn đến mâu thuẫn trong gia đình. Nhưng ông N chưa đồng ý ly hôn vì ông cho rằng đang còn tình cảm với Bà H nên có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ, tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như Bà H trình bày. Nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Lê Minh C, còn con chung Lê Việt T giao cho Bà H nuôi dưỡng, ông cũng không yêu cầu Bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã vắng mặt tại phiên tòa hai lần, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn thương yêu lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Bà Trần Thị H được ly hôn ông Lê Công N; Về con chung: Đề nghị giao con chung Lê Minh C, sinh ngày 08- 02 - 2006 cho ông Lê Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Việt T, sinh ngày 27/6/2016 cho Bà Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, cả hai không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Xử buộc Bà Trần Thị H phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Trần Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Công N, hiện nay ông Lê Công N có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Công N đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa do ông N trực tiếp nhận. Qua xác minh, ông Lê Công N vẫn đang sinh sống và đăng ký địa chỉ cư trú tại Tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa theo luật định. Bị đơn ông Lê Công N vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo luật định.

[2]. Về hôn nhân:

Bà Trần Thị H và ông Lê Công N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, Bà H và ông N đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng có phát

sinh nhiều mâu thuẫn hay cãi vã lẫn nhau. Bà H cho rằng ông N thường xuyên gây gỗ, chửi bới, coi thường bà. Ông N tuy nói rằng đang còn tình cảm và mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nhưng lại không có việc làm cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng và trách nhiệm của mình đối với gia đình. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu và không quan tâm, yêu thương chăm sóc gì đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Lê Công N.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Minh C, sinh ngày 08-02 - 2006 và Lê Việt T, sinh ngày 27-6-2016, hiện nay ông N đang nuôi dưỡng cháu Lê Minh C còn cháu Lê Việt T Bà H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Bà H và ông N đều có nguyên vọng mỗi người được nuôi dưỡng 01 con chung. Do đó, xét thấy cần giao cho ông Lê Công N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Minh C, giao cho bà Lê Thị Hồng chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Việt T là phù hợp với nguyện vọng của các cháu cũng như quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H và ông N về không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Bà Trần Thị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

**1**.Về hôn nhân:

Xử cho Bà Trần Thị H được ly hôn ông Lê Công N.

**2**.Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lê Minh C, sinh ngày 08- 2 - 2006 cho ông Lê Công N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); Giao con chung Lê Việt T,

sinh ngày 27- 6 - 2016 cho Bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3**. Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/ 0007033 ngày 28 - 6 - 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh, tiền án phí Bà H đã nộp đủ.

**4.** Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- UBND phường K, TX Kỳ Anh;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đinh Văn Tư**